



SỔ TAY NGHIỆP VỤ CỦA SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 44.2

TIÊU ĐỀ: TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

NGÀY CÓ HIỆU LỰC: 26/08/2018

NGÀY SỬA ĐỔI: Thay Thế Chính Sách 490

MỤC ĐÍCH

Mục đích của Chương này là thiết lập các hướng dẫn đối với các vụ việc mà sĩ quan cảnh sát xử lý các tình huống liên quan đến trẻ vị thành niên. Các tình huống này bao gồm trẻ vị thành niên là nạn nhân hoặc nghi phạm, trẻ vị thành niên bị bệnh hoặc bị thương, các phiên điều trần về tạm giữ liên quan đến các vụ việc của trẻ vị thành niên, các tình huống mà người phạm tội là người lớn tìm cách trốn tránh thẩm quyền xét xử của tòa án hình sự bằng cách giả làm người phạm tội là trẻ vị thành niên, và những người phạm tội là trẻ vị thành niên đã bị bắt tìm cách trốn tránh thẩm quyền xét xử của tòa án vị thành niên bằng cách giả làm người phạm tội là người lớn.

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH

1. Khi một sĩ quan có thể đưa một trẻ vị thành niên vào diện tạm giữ một cách hợp pháp, dựa trên kết luận của sĩ quan đó về căn cứ hợp lý hoặc theo lệnh của tòa án, sĩ quan đó phải, bất cứ khi nào có thể, áp dụng phương án ít hạn chế nhất và hợp lý nhất, phù hợp với việc duy trì an toàn công cộng, trật tự công cộng và quyền tự do của cá nhân. Xem **Chương 44.3 – Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên**.
2. Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên của Sở Cảnh Sát New Orleans (New Orleans Police Department, NOPD) sẽ không tiếp nhận hoặc xử lý BẤT KỲ trẻ em nào dưới 10 tuổi bị cáo buộc BẤT KỲ trọng tội hoặc tội nhẹ nào. Những người chưa đủ 10 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự (xem: **RS 14:13 – Trách Nhiệm Hình Sự**).
3. Các sĩ quan điều tra và người giám sát phải lập hồ sơ hợp quy về vụ việc liên quan đến trẻ em dưới 10 tuổi với tư cách là người thực hiện hành vi, đồng thời tham vấn Văn Phòng Biện Lý Khu Vực Giáo Xứ Orleans để có biện pháp xử lý tiếp theo.

ĐỊNH NGHĨA

Hành Vi Phạm Pháp của Trẻ Vị Thành Niên—Hành vi do một trẻ từ mười tuổi trở lên thực hiện mà nếu do một người lớn thực hiện thì sẽ được xem là hành vi phạm tội theo các điều luật hoặc sắc lệnh của tiểu bang này, hoặc của một tiểu bang khác nếu hành vi phạm tội xảy ra tại đó, hoặc theo luật liên bang, ngoại trừ các vi phạm giao thông. (Xem: CHC Điều 804). “Hành Vi Phạm Pháp của Trẻ Vị Thành Niên” không bao gồm hành vi vi phạm R.S. 14:82, 83.3, 83.4, 89 hoặc 89.2 đối với trẻ em mà tại thời điểm bị cáo buộc thực hiện hành vi phạm tội, là nạn nhân của hành vi mua bán trẻ em nhằm mục đích tình dục theo R.S. 14:46.3(E).

Thường Xuyên—Một trẻ được xem là thường xuyên bỏ nhà đi hoặc trốn học khi tình trạng đó vẫn tiếp diễn sau khi mọi nỗ lực hợp lý của các nhân sự nhà trường, cán bộ phụ trách chống trốn học hoặc nhân

viên thực thi pháp luật khác đều không khắc phục được tình trạng này sau lần vắng mặt không có lý do thứ năm, hoặc lần bỏ nhà đi hay đi học muộn không có lý do thứ năm trong khoảng thời gian 12 tuần.

Trẻ Vị Thành Niên—Người dưới 18 tuổi chưa được phóng khỏi quyền giám hộ theo quyết định của tòa hoặc chưa được phóng khỏi quyền giám hộ thông qua kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người Phạm Tội Là Trẻ Vị Thành Niên—Người dưới 18 tuổi bị cáo buộc đã thực hiện một hành vi phạm tội mà nếu do người lớn thực hiện thì sẽ bị bắt giữ (hành vi phạm tội không xét theo tình trạng), tức là Hành Vi Phạm Pháp của Trẻ Vị Thành Niên, hoặc bị cáo buộc tàng trữ trái phép súng ngắn khi là trẻ vị thành niên (R.S. 14:95.8), gửi tin nhắn có nội dung khiêu dâm (R.S. 14:81.1.1A(2)), hoặc thực hiện hành vi coi thường tòa án trực tiếp.

Bỏ Nhà Đi—Việc trẻ tiếp tục vắng mặt khỏi nơi ở của người chăm sóc mà không có sự chấp thuận của người chăm sóc (Điều 728 CCH).

Cơ Sở Tạm Giữ An Ninh—Cơ sở cung cấp môi trường có sự hạn chế về mặt vật lý để chăm sóc trẻ tạm thời theo các Tiêu Chuẩn Tối Thiểu về Cấp Phép của Hiệp Hội Cơ Sở Tạm Giữ Louisiana (Điều 116 CCH).

Hành Vi Phạm Tội Xét Theo Tình Trạng—Những hành vi sẽ không cấu thành vi phạm nếu không phải vì độ tuổi của người phạm tội (ví dụ: bỏ nhà đi, uống rượu khi chưa đủ tuổi, vi phạm lệnh giới nghiêm, trốn học).

Trốn Học—Việc một trẻ thuộc diện chịu sự điều chỉnh của luật về nghĩa vụ đi học của tiểu bang này vắng mặt ở trường nhiều lần hoặc thường xuyên mà không có sự cho phép. Sắc lệnh của thành phố định nghĩa cụ thể trẻ trốn học là bất kỳ trẻ nào dưới mười bảy tuổi có mặt tại bất kỳ địa điểm hoặc cơ sở công cộng nào trong thời gian được xác định là giờ trốn học theo sắc lệnh của thành phố vào bất kỳ ngày nào mà trẻ đó được yêu cầu phải có mặt tại trường (Điều 728 Bộ Luật Trẻ Em Louisiana).

Trẻ Vị Thành Niên Phạm Tội Bị Tổng Giam—Bất kỳ trẻ vị thành niên nào bị bắt giữ và đang bị giam giữ sau quá trình điều tra và xử lý ban đầu, chưa được giao trả cho phụ huynh hoặc người giám hộ để quản thúc, trong thời gian chờ các bước xử lý tiếp theo của Tòa Án Vị Thành Niên.

Phiên Điều Trần về Tạm Giữ—Thủ tục tố tụng pháp lý được tiến hành tại một bộ phận của Tòa Án Vị Thành Niên, do một Thẩm Phán Tòa Án Vị Thành Niên chủ trì, trong đó lời khai liên quan đến căn cứ hợp lý được đưa ra bởi sĩ quan bắt giữ hoặc sĩ quan xin lệnh bắt giữ đối với trẻ vị thành niên phạm tội bị bắt giữ, hoặc tại đó sẽ đưa ra quyết định giao trả trẻ vị thành niên đang bị tổng giam cho phụ huynh hoặc người giám hộ để quản thúc, hoặc tiếp tục tổng giam trong thời gian chờ các bước xử lý tiếp theo của Tòa Án Vị Thành Niên.

PHÂN LOẠI TRƯỜNG HỢP BỎ NHÀ / MẤT TÍCH ĐỐI VỚI NẠN NHÂN LÀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

4. Khu Vực nơi có báo cáo về trẻ vị thành niên mất tích sẽ chịu trách nhiệm điều tra tất cả các trường hợp như vậy. Người giám sát trung đội của khu vực phải được tham khảo ý kiến trong mọi trường hợp liên quan đến trẻ vị thành niên mất tích và chịu trách nhiệm phân loại trẻ vị thành niên là mất tích, đi lạc hoặc bỏ nhà đi. Có thể tham khảo ý kiến chỉ huy trung đội của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên để được hỗ trợ nếu có yêu cầu, nhưng các thành viên lực lượng của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên không đến hiện trường. (Xem thêm: **Chương 41.23 – Báo Cáo Người Mất Tích**).

TRẺ VỊ THÀNH NIÊN BỎ NHÀ ĐI

5. Một trẻ vị thành niên có thể được coi là “mất tích”, trừ khi sĩ quan có thông tin khác cho thấy trẻ vị thành niên đã bỏ nhà đi. Trẻ vị thành niên sẽ được suy định là bỏ nhà đi nếu:
 - (a) Người đó dưới 18 tuổi;
 - (b) Trẻ vị thành niên có tiền sử thường xuyên bỏ nhà đi;
 - (c) Có bằng chứng cho thấy việc rời đi đã được lên kế hoạch hoặc có chủ đích; và/hoặc
 - (d) Thông tin do phụ huynh/người giám hộ cung cấp đủ để xác định rằng trẻ vị thành niên đã tự ý rời đi và không phải là nạn nhân của tác động do người khác gây ra.

6. Khi một trẻ vị thành niên đã được phân loại là bỏ nhà đi, việc điều tra ban đầu, lập báo cáo và phát hành thông báo sẽ thuộc trách nhiệm của sĩ quan khu vực. Sĩ quan lập báo cáo phải sử dụng **Mẫu Đơn 7 – Bản Tuyên Thệ Đính Kèm Báo Cáo Người Mất Tích** và ghi rõ trong tất cả các chỗ trống có sử dụng cụm từ “Missing Person” (Người Mất Tích) rằng đó là **“Runaway Juvenile”** (Trẻ Vị Thành Niên Bỏ Nhà Đi). Trên trang tường trình của báo cáo sự việc, sĩ quan điều tra phải yêu cầu người trình báo ghi tên của mình bằng chữ viết in hoa và ký tên để xác nhận rằng người đó đang trình báo trẻ vị thành niên mất tích.
7. Nếu một người từ chối ký, sĩ quan phải ghi nhận việc đó trong phần tường trình và xử lý báo cáo.
8. Các thông báo phải chứa các thông tin liên quan, bao gồm tên, địa chỉ và số điện thoại của phụ huynh hoặc người giám hộ. Đơn Vị Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia (National Crime Information Center, NCIC) phải nhập thông tin về trẻ bỏ nhà đi vào NCIC sau khi nhận được thông báo.
9. Các sĩ quan điều tra phải gửi thông báo khi trẻ vị thành niên mất tích hoặc bỏ nhà đi đã được tìm thấy và được đưa đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên để xử lý.
10. Các sĩ quan gặp trẻ vị thành niên mà có nghi ngờ rằng đây là trẻ bỏ nhà đi phải nỗ lực hết sức để xác minh nghi ngờ đó. Sau khi xác định rằng trẻ vị thành niên thực sự là trẻ bỏ nhà đi, sĩ quan điều tra phải nỗ lực hết sức để thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ. Nếu sau khi đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để tìm phụ huynh hoặc người giám hộ mà vẫn không thể tìm thấy phụ huynh hoặc người giám hộ, sĩ quan phải đưa trẻ vị thành niên đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên.
11. Khi quá trình điều tra không chứng minh được rằng trẻ vị thành niên đã bỏ nhà đi, trẻ vị thành niên vắng mặt sẽ được phân loại là người mất tích. Khi một trẻ vị thành niên được phân loại là mất tích, Đơn Vị Điều Tra Của Khu Vực phải phân công một điều tra viên đến hiện trường và chịu trách nhiệm về cuộc điều tra cũng như báo cáo ban đầu về hành vi phạm tội.
12. Trong trường hợp có trình báo về một trẻ vị thành niên đi lạc, hoặc một trẻ vị thành niên đi lạc được giao cho một sĩ quan tiếp nhận quản lý, sĩ quan phải lập báo cáo vụ việc ban đầu (Electronic Police Report, EPR). Sĩ quan phải đưa trẻ vị thành niên vào diện bảo hộ và thông báo cho bộ phận Dịch Vụ Thông Tin Liên Lạc để liên hệ với Sở Dịch Vụ Trẻ Em và Gia Đình (Department of Child and Family Services, DCFS) và Cục Dịch Vụ Điều Tra (Investigative Services Bureau, ISB) – Bộ Phận về Nạn Nhân Đặc Biệt – Đơn Vị về Ngược Đãi Trẻ Em. Sĩ quan và trẻ vị thành niên phải ở lại hiện trường cho đến khi DCFS đến và tiếp nhận quyền giám hộ đối với Trẻ Vị Thành Niên.
13. Trẻ vị thành niên được coi là người phụ thuộc nếu không có sự giám sát rõ ràng, do phụ huynh/người giám hộ bị bắt hoặc do một tình trạng khác khiến phụ huynh/người giám hộ không có khả năng chăm sóc trẻ vị thành niên. Trẻ vị thành niên đi lạc/bỏ nhà đi hoặc trẻ vị thành niên đang trong diện bảo hộ **DƯỚI 10 TUỔI** sẽ không được đưa đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên. Sĩ quan phải liên hệ với ISB – Bộ Phận về Nạn Nhân Đặc Biệt – Đơn Vị về Ngược Đãi Trẻ Em để đơn vị này đến hiện trường và tiếp nhận quyền giám hộ.
14. Trẻ vị thành niên bỏ nhà đi từ bên ngoài tiểu bang có khả năng cao có liên quan đến nạn Buôn Người hoặc mua bán mại dâm. Lực Lượng Đặc Nhiệm An Ninh Nội Địa và ISB – Tội Phạm Tình Dục – Đơn Vị về Ngược Đãi Trẻ Em phải được liên hệ thông qua bộ phận Dịch Vụ Thông Tin Liên Lạc và được yêu cầu đến hiện trường đối với mọi cuộc điều tra liên quan đến trẻ vị thành niên bỏ nhà đi từ ngoài tiểu bang. Tất cả trẻ vị thành niên bỏ nhà đi từ bên ngoài tiểu bang và bên ngoài giáo xứ phải được đưa đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên để xử lý, theo Hiệp Ước Liên Tiểu Bang.
15. Không trẻ vị thành niên bỏ nhà đi nào từ bên ngoài tiểu bang sẽ được Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên tiếp nhận nếu chưa có xác nhận về mặt y tế hoặc buổi phỏng vấn pháp y (xem: **Chương 42.19 – Ngược Đãi Trẻ Em**).

ĐIỀU TRA LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

16. Việc điều tra và lập báo cáo ban đầu về hành vi phạm tội đối với các vụ bắt cóc cấp độ nhẹ sẽ

thuộc trách nhiệm của Đơn Vị Điều Tra Khu Vực. Đơn Vị Điều Tra Khu Vực (District Investigative Units, DIU) chịu trách nhiệm tiến hành điều tra tại hiện trường và/hoặc điều tra tiếp nối đối với tất cả các hành vi phạm trọng tội và tội nhẹ theo luật tiểu bang, bao gồm các vụ án về ma túy, có liên quan đến người phạm tội là trẻ vị thành niên, trừ khi có chỉ đạo khác của Phó Cục Trưởng Cục Hoạt Động Thực Địa.

17. Trong các trường hợp trẻ vị thành niên bị phụ huynh/người giám hộ bắt cóc liên quan đến tranh chấp quyền nuôi con (các vụ bắt cóc con bởi phụ huynh/người giám hộ), trách nhiệm chính của sĩ quan khu vực là ổn định mọi xung đột tại hiện trường, bảo đảm an toàn cho trẻ vị thành niên khi trẻ có mặt và bảo đảm rằng phụ huynh/người giám hộ không có cố gắng đưa trẻ vị thành niên rời khỏi phạm vi thẩm quyền của tòa án.
18. Sau khi tình huống trước mắt đã được ổn định, sĩ quan khu vực phải liên hệ với Đơn Vị Điều Tra Khu Vực (DIU) để đơn vị này tiếp nhận cuộc điều tra.
19. Đơn Vị Điều Tra Khu Vực chịu trách nhiệm điều tra tất cả các vụ bắt cóc có liên quan đến trẻ vị thành niên, ngoại trừ các vụ bắt cóc nghiêm trọng, do ISB – Bộ Phận Điều Tra Chuyên Trách – Đơn Vị về Ma Túy xử lý. Những người giám sát và thành viên lực lượng của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên sẽ đóng vai trò là nguồn cung cấp thông tin cho các điều tra viên và sĩ quan khu vực.
20. Các hành vi phạm tội sau đây có liên quan đến trẻ vị thành niên sẽ được điều tra như được liệt kê dưới đây:
 - (a) Các Vụ Nổ Súng của Cảnh Sát—Cục Liêm Chính Công Vụ (Public Integrity Bureau, PIB)/đội Điều Tra Việc Sử Dụng Vũ Lực
 - (b) Các Vụ Ngược Đãi Trẻ Em—ISB/Bộ Phận về Nạn Nhân Đặc Biệt/Đơn Vị về Ngược Đãi Trẻ Em
 - (c) Các Tội Phạm Tình Dục—ISB/Bộ Phận về Nạn Nhân Đặc Biệt/Đơn Vị về Ngược Đãi Trẻ Em
 - (d) Bắt Cóc Nghiêm Trọng—ISB/Bộ Phận Điều Tra Chuyên Trách/Đơn Vị về Ma Túy

PHÒNG VẤN VÀ THẨM VẤN TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

21. Các Điều Kiện đối với việc Phòng Vấn và Thẩm Vấn:
 - (a) Các sĩ quan đã đưa một trẻ vị thành niên vào diện tạm giữ và muốn tiến hành phỏng vấn hoặc thẩm vấn trẻ vị thành niên tại một trong các Phòng Thẩm Vấn / Phòng Vấn được Sở cho phép sử dụng thì trước tiên phải liên hệ với người giám sát trực tiếp của mình và xin phép đưa trẻ vị thành niên đến địa điểm đó và sử dụng Phòng Thẩm Vấn / Phòng Vấn. Yêu cầu đó và người giám sát đã cho phép phải được ghi nhận trong tất cả các báo cáo được lập sau đó.
 - (b) Tất cả các yêu cầu đối với một cuộc thẩm vấn khi đang bị tạm giữ theo **Chương 42.11 – Thẩm Vấn Khi Đang Bị Tạm Giữ** phải được đáp ứng khi tiến hành thẩm vấn một trẻ vị thành niên. Các cuộc thẩm vấn khi đang bị tạm giữ phải được tiến hành tại một trong các Phòng Thẩm Vấn / Phòng Vấn được Sở cho phép sử dụng, trừ khi tồn tại các tình huống cấp bách có thể nêu rõ căn cứ. Các tình huống cấp bách đó phải được ghi nhận trong hồ sơ vụ án điều tra và/hoặc báo cáo sự việc.
 - (c) Việc phỏng vấn hoặc thẩm vấn một trẻ vị thành niên không được mang tính ép buộc. Điều này có nghĩa là, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở:
 - i. Trước khi bắt đầu cuộc phỏng vấn/thẩm vấn, và trong suốt quá trình phỏng vấn/thẩm vấn, các sĩ quan hỏi cung phải bảo đảm rằng trẻ vị thành niên được cung cấp các tiện nghi sau đây:
 1. Quyền tiếp cận hợp lý với nhà vệ sinh và các vật dụng vệ sinh cá nhân.
 2. Quyền tiếp cận hợp lý với nước uống hoặc đồ uống khác.
 3. Thức ăn nếu trẻ vị thành niên chưa ăn trong vòng bốn giờ.
 4. Sự riêng tư trong các cuộc gặp với phụ huynh/người giám hộ hợp pháp và luật sư.
 5. Quyền tiếp cận hợp lý với điện thoại để liên hệ với phụ huynh/người giám hộ hợp pháp và luật sư.
 - ii. Không được có quá hai sĩ quan đồng thời phỏng vấn/thẩm vấn một trẻ vị thành niên. Các sĩ quan không được mang theo vũ khí trong quá trình thẩm vấn khi trẻ vị thành niên bị tạm giữ.

- iii. Thông thường, buổi phỏng vấn/thăm vấn trẻ vị thành niên không nên kéo dài quá hai giờ, và cần có các khoảng nghỉ thường xuyên. Điều tra viên nên xin phê duyệt của người giám sát trước khi kéo dài bất kỳ cuộc phỏng vấn/thăm vấn nào và ghi rõ lý do kéo dài trong báo cáo điều tra cùng với tên của người giám sát.
 - iv. Không được đeo còng hoặc áp dụng các biện pháp kiểm chế khác đối với trẻ vị thành niên trong quá trình thăm vấn/phỏng vấn, trừ khi trẻ vị thành niên có hành vi có khả năng gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- 22. Tất cả các quy định của Chương này, **Chương 42.11 – Thăm Vấn Khi Đang Bị Tạm Giữ** và **Chương 42.10 – Phỏng Vấn** liên quan đến việc hỏi cung trẻ vị thành niên đều áp dụng đối với các hành vi bị cáo buộc là vi phạm kỷ luật học đường và các cuộc điều tra tại trường học. Các thành viên lực lượng của NOPD không được yêu cầu viên chức nhà trường hoặc những người không phải thành viên lực lượng khác của NOPD hỏi cung học sinh nhằm né tránh các biện pháp bảo vệ này.
- 23. Sự Chấp Thuận và Sự Có Mặt của Người Chăm Sóc Trong Quá Trình Thăm Vấn:
 - (a) Thông Báo cho Người Chăm Sóc:
 - i. Sĩ quan dự định tiến hành thăm vấn hoặc phỏng vấn một trẻ vị thành niên phải ngay lập tức thực hiện các bước để thông báo cho người chăm sóc/phụ huynh/người giám hộ của trẻ vị thành niên ngay sau khi đến cơ sở NOPD nơi việc thăm vấn sẽ được tiến hành.
 - ii. Thông báo cho người chăm sóc có thể được thực hiện qua điện thoại, trực tiếp, hoặc bằng cách đến nhà của trẻ vị thành niên.
 - iii. Khi liên hệ được với người chăm sóc, sĩ quan phải thông báo cho người đó những điều sau:
 - 1. trẻ vị thành niên đang bị tạm giữ;
 - 2. địa điểm của trẻ vị thành niên;
 - 3. lý do trẻ vị thành niên bị tạm giữ hoặc được phỏng vấn;
 - 4. sĩ quan dự định thông báo cho trẻ vị thành niên về các quyền *Miranda* của trẻ;
 - 5. trẻ vị thành niên có quyền tham khảo ý kiến của người chăm sóc trước và trong bất kỳ cuộc hỏi cung nào; và
 - 6. việc hỏi cung không thể được tiến hành khi không có người chăm sóc.
 - iv. Trước khi bắt đầu bất kỳ cuộc hỏi cung nào đối với trẻ vị thành niên đang bị tạm giữ, và trước khi thông báo cho trẻ vị thành niên về các quyền của trẻ, (các) sĩ quan tiến hành cuộc thăm vấn khi đang bị tạm giữ phải có được sự chấp thuận của người chăm sóc hoặc luật sư của trẻ vị thành niên. Các sĩ quan không được thăm vấn trẻ vị thành niên khi không có mặt người chăm sóc hoặc luật sư của trẻ vị thành niên.
 - (b) Người chăm sóc và trẻ vị thành niên phải được tạo điều kiện có cơ hội thích đáng để trao đổi riêng với nhau, một cách bảo mật và không có bất kỳ sĩ quan thực thi pháp luật nào hiện diện hoặc nghe thấy, trước bất kỳ cuộc phỏng vấn/thăm vấn nào.
- 24. Thông Báo về Các Quyền Trước Khi Thăm Vấn Khi Bị Tạm Giữ
 - (a) Bất kể trước đó đã có thông báo về các quyền hay chưa, (các) sĩ quan tiến hành thăm vấn trẻ vị thành niên khi bị tạm giữ phải thông báo cho trẻ vị thành niên và người chăm sóc của trẻ về các quyền *Miranda* của trẻ theo cách thức phù hợp với các yêu cầu của **Chương 1.9.1 – Các Quyền Miranda**, và phải có được sự từ bỏ quyền hợp lệ từ trẻ vị thành niên và người lớn có liên quan có mặt, trước khi bắt đầu cuộc thăm vấn khi bị tạm giữ. Việc thông báo về các quyền này phải được ghi âm và ghi hình. (Xem: **Chương 1.9.1 – Các Quyền Miranda**).
 - (b) Quy Trình Thông Báo Các Quyền Miranda:
 - i. Sĩ quan phải cung cấp cho trẻ vị thành niên và người chăm sóc một bản sao Mẫu Đơn về Các Quyền *Miranda*.
 - 1. Sĩ quan phải cho trẻ vị thành niên cơ hội tự mình đọc mẫu đơn này.
 - 2. Sau đó, sĩ quan phải đọc toàn bộ mẫu đơn cho trẻ vị thành niên.

3. Sau khi đọc từng quyền cho trẻ vị thành niên, sĩ quan phải yêu cầu trẻ giải thích, bằng lời của chính mình, quyền đó có nghĩa là gì.
- (c) Khi thông báo cho trẻ vị thành niên về các quyền *Miranda* của trẻ, nên sử dụng cách diễn đạt sau đây hoặc cách diễn đạt tương tự nhằm truyền đạt ý nghĩa cơ bản của *Miranda*, hoặc bản dịch của cách diễn đạt sau đây sang cách diễn đạt mà trẻ vị thành niên hiểu được nếu thuộc trường hợp có khả năng sử dụng tiếng Anh hạn chế (limited English proficiency, LEP):
- Quý vị có quyền giữ im lặng. Điều đó có nghĩa là quý vị không phải nói bất cứ điều gì với tôi.
 - Bất cứ điều gì quý vị nói đều có thể được sử dụng để chống lại quý vị trước tòa. Điều đó có nghĩa là bất cứ điều gì quý vị nói với tôi đều có thể được sử dụng để cố gắng chứng minh rằng quý vị có tội.
 - Quý vị có quyền nhận sự giúp đỡ từ luật sư ngay bây giờ. Nếu quý vị yêu cầu luật sư, tôi phải dừng cuộc phỏng vấn này cho đến khi quý vị trao đổi với luật sư.
 - Nếu quý vị không thể trả tiền thuê luật sư, tòa án sẽ chỉ định một luật sư miễn phí cho quý vị.
 - Quý vị có quyền dừng cuộc phỏng vấn này bất cứ lúc nào.
 - Quý vị có muốn có luật sư giúp quý vị quyết định xem quý vị có cần trao đổi với tôi hay không?
 - Quý vị có muốn trao đổi với tôi không?
25. Trẻ vị thành niên thường có thể hiểu lầm các câu hỏi. Trẻ cũng thường nói với người lớn bất cứ điều gì mà người lớn muốn nghe. Vì vậy, khi phỏng vấn/thăm vấn trẻ vị thành niên, các kỹ thuật sau đây có thể hữu ích trong việc tránh những hiểu lầm giữa người phỏng vấn/người thăm vấn và trẻ vị thành niên:
- Sử dụng các câu hỏi mở, đòi hỏi trẻ tự nhớ lại và thuật lại câu chuyện: “Tối qua con đã làm gì?”
 - Sử dụng các câu hỏi có trọng tâm nhưng vẫn là câu hỏi mở để thu thập thêm thông tin: “Con nói tối qua con ở nhà. Hãy kể cho tôi về việc đó”.
 - Nếu các sĩ quan nghi ngờ trẻ vị thành niên không nói thật, các sĩ quan nên sử dụng những câu hỏi thăm dò có nội dung trung thực và hoàn toàn không mang tính đánh lừa, đồng thời tránh những lời cáo buộc thẳng thừng: “Con có thể giúp tôi hiểu tại sao có một bức ảnh trên Facebook cho thấy con cùng bạn bè mình tại một bữa tiệc không?”
 - Tránh các câu hỏi dẫn dắt, thay vào đó sử dụng các câu hỏi bắt đầu bằng “ai”, “cái gì”, “ở đâu”, “khi nào” và “như thế nào” để thu thập thêm thông tin về những phần cụ thể trong câu chuyện của trẻ vị thành niên: “Nạn nhân đang đứng ở đâu?”
 - Các sĩ quan không được cung cấp thông tin mang tính đánh lừa hoặc gây hiểu lầm cho trẻ vị thành niên.
 - Tránh đưa ra cho trẻ vị thành niên một tập hợp các lựa chọn hạn chế: “Nạn nhân đang đứng cạnh ghế sofa hay cạnh cửa?”

KHÁM XÉT CÓ SỰ CHẤP THUẬN CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

26. Trước khi yêu cầu trẻ vị thành niên chấp thuận tiến hành bất kỳ hình thức khám xét nào đối với người hoặc tài sản của trẻ, hoặc bất kỳ phương tiện hoặc cơ sở nào do trẻ kiểm soát, sĩ quan phải được người giám sát phê duyệt.
27. Nếu sĩ quan nhận được sự phê duyệt của người giám sát và sự chấp thuận của trẻ vị thành niên cho việc khám xét, sĩ quan phải tuân theo các hướng dẫn của **Chương 1.2.4 – Khám Xét và Thu Giữ** liên quan đến các yêu cầu về sự chấp thuận cho việc khám xét, bao gồm quyền từ chối và quyền thu hồi sự chấp thuận bất cứ lúc nào.
28. Để đáp ứng nghĩa vụ chứng minh rằng sự chấp thuận là hợp lệ, sĩ quan yêu cầu sự chấp thuận nên sử dụng ngôn ngữ mang tính cung cấp thông tin, phù hợp với độ tuổi, khả năng hiểu và khả năng nhận thức của trẻ vị thành niên. Các thành viên lực lượng của NOPD phải nhận thức rằng trong nhiều trường hợp, trẻ vị thành niên có thể không có đủ năng lực để đưa ra sự chấp thuận hợp lệ cho việc khám xét.
29. Khi đưa ra quyết định này, sĩ quan phải xem xét:
- Độ tuổi của trẻ vị thành niên,
 - Trình độ học vấn,

- (c) Năng lực tinh thần,
 - (d) Hoàn cảnh,
 - (e) Kinh nghiệm trước đây của trẻ với hệ thống tư pháp dành cho trẻ vị thành niên hoặc hệ thống tư pháp hình sự,
 - (f) Liệu trẻ vị thành niên có đang đau khổ hoặc bị kích động về tinh thần hay không,
 - (g) Liệu trẻ vị thành niên có đang chịu ảnh hưởng của bất kỳ chất nào làm thay đổi trạng thái tinh thần hay không và
 - (h) tính chất hoặc hoàn cảnh của cuộc khám xét.
30. Việc khám xét người của trẻ vị thành niên phải được thực hiện bởi một sĩ quan thuộc giới mà trẻ vị thành niên yêu cầu.
31. Các thành viên lực lượng của NOPD không được yêu cầu viên chức nhà trường hoặc những người không phải thành viên khác của NOPD khám xét học sinh hoặc tài sản của học sinh nhằm cố tình né tránh các biện pháp bảo vệ này.

NHẬN DẠNG TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

32. Việc nhận dạng tại hiện trường/Nhận dạng trực tiếp, nhận dạng qua dây ảnh và nhận dạng trực tiếp qua dây người có liên quan đến các nghi phạm là trẻ vị thành niên phải tuân theo các hướng dẫn tương tự như đối với người lớn. (Xem: **Chương 42.8 – Nhận Dạng Nhân Chứng**).

BỆNH TẬT HOẶC THƯƠNG TÍCH MÀ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN BỊ BẮT PHẢI CHỊU

33. Trẻ vị thành niên bị bắt đang bị bệnh hoặc bị thương phải được đưa ngay đến cơ sở y tế phù hợp để điều trị. Tùy thuộc vào **mức độ nghiêm trọng của thương tích/bệnh tật, trẻ vị thành niên có thể được chuyên chở bằng xe cảnh sát hoặc xe cứu thương**. Tuy nhiên, sĩ quan bắt giữ phải đi cùng hoặc đi theo trẻ vị thành niên đến cơ sở y tế và ở lại với trẻ cho đến khi trẻ được điều trị và cho xuất viện (xem: **Chương 71.1 – Chuyên Chở và Canh Giữ Từ Nhân**).
34. Nếu trẻ vị thành niên bị bắt bị Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên từ chối tiếp nhận vì lý do y tế / điều trị và sau đó quay trở lại để làm thủ tục và tiếp nhận, thám tử phụ trách trẻ vị thành niên đang trực sẽ thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ về tình trạng y tế và trạng thái của trẻ trong vòng một giờ đầu tiên kể từ khi trẻ đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên.
35. Không được để trẻ vị thành niên bị bắt không có người giám sát tại cơ sở y tế khi đang thuộc quyền tạm giữ của Sở. Sĩ quan bắt giữ hoặc sĩ quan được phân công nhiệm vụ canh gác phải ở lại cơ sở y tế cho đến khi có quyết định cho phép trả tự do khỏi việc tạm giữ, nếu vụ việc mà trẻ vị thành niên bị cáo buộc cho phép trả tự do như vậy.
36. Trong trường hợp trẻ vị thành niên bị bắt phải được đưa vào một cơ sở y tế, sĩ quan bắt giữ phải ngay lập tức thông báo cho người giám sát trực tiếp của mình. Người giám sát của sĩ quan bắt giữ chịu trách nhiệm bố trí nhân sự canh gác. Nếu việc canh gác được người giám sát hủy bỏ, người giám sát hủy bỏ việc canh gác phải bảo đảm lệnh bắt được ban hành đối với trẻ vị thành niên ngay khi trẻ được xuất viện khỏi cơ sở y tế. Sau khi bị tạm giữ, trẻ vị thành niên phải được đưa đến Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên để làm thủ tục.

PHIÊN ĐIỀU TRẦN VỀ TẠM GIỮ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

37. Nhân sự tiếp nhận của Tòa Án Vị Thành Niên (không phải thành viên lực lượng thuộc Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên của NOPD) sẽ đánh giá trẻ vị thành niên bị bắt và chấm điểm theo Công Cụ Đánh Giá Rủi Ro (Risk Assessment Instrument, RAI) cho đối tượng để xác định trẻ có bị tạm giữ hay được trả tự do. Kết quả đánh giá phải được thông báo cho Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên của NOPD.
38. Bất cứ khi nào một trẻ vị thành niên bị bắt bị tạm giam tại Trung Tâm Nghiên Cứu Thanh Thiếu Niên (Youth Study Center, YSC), sĩ quan bắt giữ bắt buộc phải có mặt tại phiên điều trần về tạm giữ đã được lên lịch.

39. Người phạm tội là trẻ vị thành niên bị giữ tại Trung Tâm Nghiên Cứu Thanh Thiếu Niên (YSC) phải được đưa ra phiên điều trần về tạm giữ vào ngày tiếp theo sau khi bị bắt, không tính các ngày cuối tuần và ngày lễ, tại Tòa Án Vị Thành Niên.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THANH THIẾU NIÊN (YSC)

40. Khi một trẻ vị thành niên bị bắt phải bị tạm giam, điều tra viên được phân công của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên phải thông báo cho (các) sĩ quan bắt giữ về ngày, giờ và bộ phận của Tòa Án Trẻ Vị Thành Niên nơi phiên điều trần sẽ được tổ chức. Các sĩ quan bắt giữ phải ghi nhận việc thông báo này bằng cách ghi thời gian, ngày tháng và bộ phận của tòa án đối với phiên điều trần đã được lên lịch, cùng với tên của thám tử thuộc Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên cung cấp thông tin này, trong báo cáo ban đầu về hành vi phạm tội.
41. Nếu trẻ vị thành niên bị bắt được ấn định một phiên điều trần về tạm giữ vào ngày hôm sau, sĩ quan bắt giữ phải ký vào Sổ Theo Dõi Thông Báo Phiên Điều Trần về Tạm Giữ, ở Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên, sau khi hoàn tất báo cáo vụ việc và các giấy tờ liên quan.
42. Trong các vụ bắt giữ liên quan đến lệnh bắt giữ, điều tra viên ban đầu đã ban hành lệnh bắt giữ phải tham dự phiên điều trần về tạm giữ. Chỉ huy trung đội của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên phải liên hệ với một người giám sát thuộc đơn vị của sĩ quan và yêu cầu người đó cố gắng hết sức để thông báo cho sĩ quan ban hành lệnh bắt giữ về phiên điều trần về tạm giữ đang chờ được tiến hành và việc bắt buộc phải có mặt.
43. Nếu không thể thông báo cho sĩ quan lấy lệnh bắt giữ, chỉ huy trung đội của Đơn Vị Tiếp Nhận Trẻ Vị Thành Niên phải liên hệ với sĩ quan thực hiện việc bắt giữ, người này sẽ được yêu cầu phải có mặt tại phiên điều trần về tạm giữ.
44. Chỉ cần một sĩ quan bắt giữ, hoặc một sĩ quan đã lấy lệnh bắt giữ, tham dự phiên điều trần về tạm giữ. Tuy nhiên, sĩ quan tham dự phiên điều trần phải có đủ kiến thức về vụ việc để đưa ra căn cứ hợp lý cho việc bắt giữ.

CÁC HÀNH VI PHẠM TỘI XÉT THEO TÌNH TRẠNG

TRÓN HỌC

45. Tham khảo **Chương 44.3 – Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên** để biết thêm thông tin.
46. Khi một sĩ quan quan sát thấy một người từ 7 đến 17 tuổi ở ngoài khuôn viên trường học trong khoảng thời gian nhà trường đang trong giờ học, người đó sẽ được hỏi để xác định lý do vắng mặt tại trường.
47. Có một ngoại lệ nếu người đó đã tốt nghiệp trung học phổ thông trước 17 tuổi.
48. Nếu không có lý do chính đáng cho việc vắng mặt tại trường và không liên quan đến cáo buộc hình sự nào, sĩ quan phải:
- (a) Thông báo cho bộ phận Dịch Vụ Thông Tin Liên Lạc về địa điểm và tính chất của việc dừng người đó lại.
 - (b) Chuyển chờ trẻ vị thành niên đến trường hoặc Trung Tâm Cơ Hội dành cho Thanh Thiếu Niên (1331 Kerlerec Street), tùy trường hợp thích hợp (xem bên dưới).
 - (c) Hoàn thành Thẻ Phỏng Vấn Tại Hiện Trường Điện Tử.
 - (d) Hoàn thành Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên.
 - (e) Chuyển Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên đến Trung Tâm Cơ Hội dành cho Thanh Thiếu Niên (có hoặc không đưa trẻ vị thành niên đi cùng, tùy trường hợp thích hợp).
49. Khi một học sinh vắng học không liên quan đến một hành vi phạm tội, sĩ quan phải chuyển chờ học sinh vắng học đến:
- (a) Trường học nếu trường nằm trong khu vực của vụ việc, hoặc

- (b) Trường học nếu trường nằm trong khu vực liền kề và người giám sát của sĩ quan cho phép việc chuyển chỗ, hoặc
- (c) Trung Tâm Cơ Hội dành cho Thanh Thiếu Niên khi trường của học sinh vắng học nằm ngoài Khu Vực của vụ việc và một người giám sát chưa cho phép chuyển chỗ trực tiếp đến trường.

50. Nếu học sinh vắng học (trốn học) đang được điều tra liên quan đến một hành vi phạm tội, thì học sinh đó phải được xử lý và làm thủ tục theo các quy định của Chương này, **Chương 44.3 – Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên**, và **Chương 44.1.4 – Tạm Giữ Trẻ Vị Thành Niên**.

GIỜ GIỚI NGHIỆM

51. Nếu một sĩ quan nghi ngờ có hành vi vi phạm sắc lệnh về giờ giới nghiêm của thành phố (**MCS 54-414**), sĩ quan phải ngay lập tức tạm giữ và phỏng vấn người bị nghi ngờ vi phạm.
52. Nếu người bị nghi ngờ từ 16 tuổi trở xuống và không tham gia một trong các hoạt động được miễn trừ được quy định trong sắc lệnh của thành phố, sĩ quan phải lập Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên và trả tự do cho trẻ, tùy trường hợp thích hợp. (Xem: **Chương 44.3 – Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên**).
53. Các hoạt động được miễn trừ bao gồm bất kỳ trẻ vị thành niên nào:
- (a) Đi cùng người giám hộ của trẻ vị thành niên (*Người giám hộ* có nghĩa là phụ huynh theo định nghĩa tại Điều 116 của Bộ Luật Trẻ Em Louisiana, hoặc một người có quyền giám hộ hợp pháp theo định nghĩa tại Điều 116 của Bộ Luật Trẻ Em Louisiana, là người đã được ủy quyền hoặc giao việc chăm sóc hoặc giám sát trẻ tạm thời và hợp pháp.);
 - (b) Đang thực hiện một công việc cần thiết hợp lý (*Công việc cần thiết hợp lý* có nghĩa là hoạt động của trẻ vị thành niên theo sự chỉ dẫn của người giám hộ tại một nơi hoặc cơ sở công cộng nhằm thực hiện một nhiệm vụ khẩn cấp hoặc một công việc chính đáng của gia đình theo cách thức bình thường và thông thường, có xem xét đến thời điểm trong ngày, hoặc đi đến hoặc trở về nhà từ hoạt động đó mà không đi đường vòng hoặc dừng lại.);
 - (c) Ở trong một phương tiện cơ giới đang tham gia việc đi lại giữa các tiểu bang;
 - (d) Tham gia hoạt động việc làm theo sự chỉ dẫn của người giám hộ của trẻ vị thành niên, hoặc đang đi đến hoặc trở về nhà từ hoạt động việc làm đó mà không đi đường vòng hoặc dừng lại;
 - (e) Ở trong tình huống khẩn cấp (*Tình huống khẩn cấp* có nghĩa là một hoàn cảnh không lường trước được hoặc tình trạng phát sinh từ hoàn cảnh đó đòi hỏi phải hành động ngay lập tức, bao gồm nhưng không giới hạn ở hỏa hoạn, thiên tai, tai nạn ô tô hoặc bất kỳ tình huống nào đòi hỏi phải hành động ngay lập tức để ngăn ngừa thương tích cơ thể nghiêm trọng hoặc mất mạng);
 - (f) Ở trên vỉa hè tiếp giáp với nơi cư trú của trẻ vị thành niên hoặc tiếp giáp với nơi cư trú của người hàng xóm kế bên, với sự chấp thuận của người hàng xóm kế bên; hoặc
 - (g) Đang tham dự một hoạt động chính thức của trường học, hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động giải trí khác do người lớn giám sát hoặc do thành phố hoặc một cơ quan công quyền khác, một tổ chức dân sự hoặc một tổ chức tương tự khác tài trợ và chịu trách nhiệm về trẻ vị thành niên; hoặc đang đi đến hoặc trở về nhà từ hoạt động đó mà không đi đường vòng hoặc dừng lại; hoặc đang thực hiện các quyền theo Tu Chính Án Thứ Nhất được Hiến Pháp Hoa Kỳ bảo vệ, chẳng hạn như quyền tự do thực hành tôn giáo, quyền tự do ngôn luận và quyền hội họp.

CÁC BIỆN PHÁP THỰC THI GIỜ GIỚI NGHIỆM

54. Trẻ vị thành niên sẽ không bị tạm giữ vì một hành vi phạm tội xét theo tình trạng. Sĩ quan phải lập **Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên** (xem: **Bộ Luật của Thành Phố New Orleans, Mục 102-1**) và trả tự do cho trẻ vị thành niên để trẻ trở về trường học, với phụ huynh, người giám hộ hoặc đến trung tâm can thiệp phù hợp, tùy trường hợp thích hợp. Xem **Chương 44.3 – Thông Báo Cảnh Báo Trẻ Vị Thành Niên**.